TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2017/HSST
Ngày: 14/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông **Võ Kế An**
Nghề nghiệp: Giáo viên
Nơi công tác: Trường Trung Học Cơ sở Đoàn Thị Nghiệp.
2 - Ông **Huỳnh Khắc Chung**
Nghề nghiệp: Công chức
Nơi công tác: Ủy Ban Kiểm Tra Huyện Ủy huyện Cai Lậy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng** và Ông **Phạm Văn Nhớ** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 09/7/1999 tại Tiền Giang; Trú tại: ấp TBA, xã TP, huyện CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Đặng Kiều D; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự; không; Tiền án: Không; Tạm giữ ngày 11/4/2017, tạm giam ngày 14/4/2017 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Anh **Lê Minh M**; Trú tại: ấp TBA, xã TP, huyện CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm vườn; là cậu ruột của bị cáo. (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Nguyễn Phước T**- Luật sư của văn phòng luật sư Phước Thảo thuộc Đoàn luật sự tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

* *Người bị hại:* Chị **Đặng Kiều D,** sinh năm: 1980. Trú tại: ấp TBA, xã TP, huyện CL, tỉnh TG. (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn P,** sinh năm: 1975. Trú tại: ấp TBA, xã TP, huyện CL, tỉnh TG. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng S là con ruột của anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Kiều D. Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2017, Sang hỏi mượn chị D và anh P 3.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân nhưng anh P và chị D không đồng ý, vài phút sau, anh P đi ra phía trước sân nhà (cách nhà khoảng 05 mét), thấy chị D ngồi ở trong nhà đang xem ti vi, trên cổ có đeo sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ 07 phân 09 ly, Sang nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền vàng trên cổ của chị D để bán lấy tiền tiêu xài nên đến áp sát vào chị D và dùng tay giật đứt sợi dây chuyền trên cổ của chị D, Sang đã cầm được sợi dây chuyền vàng trên tay và đi ra phía trước sân nhà, lúc này chị D truy hô cho anh P biết là Sang đã cướp giật sợi dây chuyền vàng của chị, được anh P chặn Sang lại và yêu cầu Sang trả lại sợi dây chuyền vàng cho chị D thì sẽ đưa cho Sang 3.000.000 đồng, Sang đồng ý, chị D lấy 3.000.000 đồng đưa cho Sang, Sang cầm lấy tiền và trả lại sợi dây chuyền cho chị D, sau khi nhận được tiền thì Sang bỏ đi. Ngày 06/4/2017 anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Kiều D trình báo Cơ quan Công an. Đến ngày 11/4/2017, Nguyễn Hoàng S bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Nguyễn Hoàng S thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Luật sư Nguyễn Phước T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản".

Kết quả định giá tài sản số: 28/HĐĐGTS ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: Sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ 07 phân 09 ly và phần bằng đá màu xanh trên mặt dây chuyền trị giá 3.310.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã giao trả sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền nêu trên cho

chị Đặng Kiều D, chị D xác định đã nhận đúng vật chứng của vụ án và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà chị Đặng Kiều D và anh Nguyễn Văn P đưa cho Nguyễn Hoàng S, chị D và anh P trình bày do anh, chị tự nguyện cho Nguyễn Hoàng S để tiêu xài, chị D và anh P không yêu cầu điều tra xử lý, đồng thời không yêu cầu Nguyễn Hoàng S trả lại số tiền này.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Hoàng S có gây 01 vết trầy sướt da vùng ngực của chị Đặng Kiều D, chị D đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hoàng S có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, căn cứ vào điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 136, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 74, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 18 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự : Bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại xong, bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 09/7/1999 tính đến ngày xét xử bị cáo đã thành niên nên việc vắng mặt của Luật sư không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2017, Sang hỏi mượn chị Đặng Kiều D và anh Nguyễn Văn P 3.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân nhưng anh P và chị D không đồng ý, khi thấy chị D ngồi ở

trong nhà đang xem ti vi, trên cổ có đeo sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ 07 phân 09 ly nên đến áp sát vào chị D và dùng tay giật đứt sợi dây chuyền trên cổ của chị D rồi nhanh chóng cầm sợi dây chuyền vàng cướp giật trên tay và đi ra phía trước sân nhà thì chị D truy hô cho anh P biết, bị anh P chặn lại và yêu cầu Sang trả lại sợi dây chuyền vàng cho chị D thì sẽ đưa cho Sang 3.000.000 đồng, Sang đồng ý, chị D lấy 3.000.000 đồng đưa cho Sang, Sang cầm lấy tiền và trả lại sợi dây chuyền cho chị D, sau khi nhận được tiền thì Sang bỏ đi. Đến ngày 11/4/2017 thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có liên quan, vật chứng thu hồi cùng các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đầy đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S đã phạm tội "Cướp giật tài sản". Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.310.000đ nên đã phạm vào khoản 1 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều đáng nói bị cáo lại thực hiện cướp giật với chính người thân của mình. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răng đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên, xét thấy khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, nên mức hình phạt được áp dụng không quá ¾ mức hình phạt điều luật quy định. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại tòa, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà chị Đặng Kiều D và anh Nguyễn Văn P đưa cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị D và anh P xác định do anh chị tự nguyện cho bị cáo để tiêu xài và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét.

Về vật chứng: Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Cai lậy đã giao trả tài sản cho người bị hại xong, bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 136, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 74, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan